

Bản án số: 306/2017/HSST
Ngày 22-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm
2. Ông Phạm Chiến Thắng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà H Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 323/2017/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 315/2017/HSST-QĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh năm 1992, tại thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 87/13A đường L, Kp 3, phường B, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1958; bị cáo có vợ tên Phạm Thị Ngọc Ph, sinh năm 1993; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 20/12/2011 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/8/2012; Ngày 21/01/2014 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 04 năm tù giam về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/11/2016, bị bắt tạm giam ngày 01/9/2017, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1978; địa chỉ thường trú: 119/1 NH 1, ph BA, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1958; địa chỉ thường trú: 87/13A đường L, Kp 3, phường B, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Phạm Thị Ngọc Ph, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: 93/19 kp 2, ph T, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ

tạm trú: 87/13A đường L , Kp 3, phường B, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 31/8/2017 khi đang ở tại phòng trọ trên đường tỉnh lộ 43, ph B, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh thì H rủ vợ là Phạm Thị Ngọc Ph đi chơi. Khi đi H mang theo một túi ba lô màu xanh bên trong có chứa cây kiếm cộng lực, 01 mỏ lết, 01 đèn pin, 01 cờ lê số 10 và 01 cờ lê số 13. H điều khiển xe mô tô 59X3 -109.57 chở vợ Phạm Thị Ngọc Ph đi cùng. Đến khoảng 01 giờ ngày 01/9/2017 H đi đến đường Thống Nhất thuộc khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, H thấy xe ô tô tải biển số 61C-170.67 của anh Trần Văn Đ đang đỗ ở lề đường, H dừng xe cách xe tải khoảng 20m và nói Ph đi vào nhà nghỉ gần đó để thuê phòng nghỉ. Khi Ph vào để thuê phòng thì H tiếp cận xe tải và quan sát bình ác quy, thấy Ph từ trong nhà nghỉ đi ra Hoàng liền đi lại chỗ Ph, Ph nói giá phòng cao nên không thuê thì H nói Ph dắt xe lên vỉa hè để H đi có việc, Ph đồng ý. H xách ba lô đi đến chỗ xe tải dùng tay gỡ dây xích quán hai bình ác quy rồi gỡ hai dây điện đầu từ hai bình ác quy vào xe, Hoàng bỏ hai bình ác quy xuống đất và quay lại xe để cất ba lô , lúc này Công an phường Bình An đi tuần tra thấy Ph và H có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu Ph và H đến Công an phường làm việc. Khi tổ tuần tra quay xe thì phát hiện dưới gầm xe tải biển số 61C-170.67 có hai bình ác quy, H thừa nhận đã tháo trộm hai bình ác quy nên tổ tuần tra bàn giao H cùng tang vật cho Công an phường Đông Hòa lập biên bản.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 02 bình ác quy hiệu GS-NS70E màu xanh; 01 ba lô màu xanh đen; 01 cây kiếm cộng lực; 01 đèn pin; 01 mỏ lết; 01 cờ lê số 10 và 01 cờ lê số 13; 01 xe máy sirius.

Căn cứ biên bản định giá tài sản số 223/BB.ĐG ngày 08/9/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận: 02 bình ác quy hiệu GS-NS70E màu xanh có giá trị 700.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá số 223/BB.ĐG ngày 08/9/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Cáo trạng số 302/QĐ – KSĐT ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn H về “Tội trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Văn H mức án từ 06 tháng đến 10 tháng tù giam.

Đối với Phạm Thị Ngọc Ph không biết H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An không đề nghị xử lý.

Xe mô tô biển số 59X3-109.57 do bà Nguyễn Thị U làm chủ sở hữu. Bà U giao xe cho H làm phương tiện đi lại, bà không biết H sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An trả lại xe cho bà U là đúng quy định pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Đối với 02 bình ác quy hiệu GS-NS70E màu xanh đã thu hồi trả lại cho người bị hại Trần Văn Đ. Người bị hại Trần Văn Đ không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Về xử kỷ vật chứng: 01 ba lô màu xanh đen; 01 cây kèm cộng lực; 01 đèn pin; 01 mỏ lết; 01 cờ lê số 10 và 01 cờ lê số 13 bị cáo mang theo để sử dụng thực hiện tội phạm nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 22 giờ ngày 31/8/2017 khi đang ở tại phòng trọ tại ph B, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Lê Văn H rủ vợ là Phạm Thị Ngọc Ph đi chơi. Khi đi H mang theo một túi ba lô màu xanh bên trong có chứa 01 cây kèm cộng lực, 01 mỏ lết, 01 đèn pin, 01 cờ lê số 10 và 01 cờ lê số 13 và điều khiển xe mô tô biển số 59X3-109.57 chở Ph cùng đi. Đến khoảng 01 giờ ngày 01/9/2017 khi đi đến đường Thống Nhất, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Ph vào hỏi phòng nghỉ còn H đến tiếp cận xe mô tô tải biển số 61C-170.67 đang đậu bên lề đường. Khi thấy Ph ra, H quay lại chỗ Ph đứng và kêu Ph dắt xe lên vỉa hè chờ để H đi có việc. H xách ba lô đến tiếp cận xe ô tô tải và dùng tay gỡ hai bình ác quy của xe ô tô để xuống đất sau đó đi lại xe cút ba lô thì bị tổ tuần tra phát hiện, giao H và tang vật cho công an phường Đông Hòa lập biên bản phạm tội quả tang.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Lê Văn H lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là nguy hiểm cho xã hội.

Xét, hành vi của bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản 02 bình ác quy hiệu GS-NS70E màu xanh trị giá 700.000 đồng, tuy chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có hai tiền án về tội Trộm cắp tài sản và tội cướp giật tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009: “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đến dưới năm triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử lý về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Cáo trạng số 302/QĐ– KSĐT ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và bản luận tội truy tố bị cáo Lê Văn H về “Tội trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo là người hoàn toàn có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo đã có 02 tiền án nhưng vẫn không có thái độ ăn năn hối cải, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Khi phạm tội bị cáo đã đầu thú nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu từng bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản và tội cướp giật tài sản.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Người bị hại không yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét, 01 ba lô màu xanh đen; 01 cây kèm cộng lực; 01 đèn pin; 01 mỏ lết; 01 cờ lê số 10 và 01 cờ lê số 13 không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

Đối với Phạm Thị Ngọc Ph không biết H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An không đề nghị xử lý.

Đối với xe mô tô biển số 59X3-109.57 là xe của bà Nguyễn Thị U làm chủ sở hữu. Bà U cho H mượn xe để làm phương tiện đi lại nhưng không biết H

sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại cho bà U nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên có cơ sở chấp nhận.

Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ba lô màu xanh đen; 01 cây kiếm cộng lực; 01 đèn pin; 01 mỏ lết; 01 cờ lê số 10 và 01 cờ lê số 13.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An, bút lục 108).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An;
- Công an TX Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND ph B, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC 81 Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HS (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thị Kim Hoa